

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HÓA
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:36/2019/HSST
Ngày 02 – 10 – 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HÓA, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Dân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Quý Hai

Ông Thái Thiên Lương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Linh Chi - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Đinh Kiên Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2019/HSST ngày 02 tháng 8 năm 2019. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2019/QĐXXST - HS ngày 16/8/2019. Quyết định hoãn phiên tòa lần thứ nhất số 05/2019/HSST - QĐ ngày 30/8/2019. Quyết định hoãn phiên tòa lần thứ 2 số: 06/2019/HSST - QĐ ngày 18/9/2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phạm Văn T – Tên gọi khác: Không; sinh ngày: 30/6/1990, tại phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: Tổ dân phố 4, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: thợ xây; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn T - sinh năm 1968; con bà Nguyễn Thị X - sinh năm: 1966; đều trú tại Phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Bình; có vợ Phạm Thị T, sinh năm 1990 và một đứa con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 05/8/2013 phạm tội “Trộm cắp tài sản” bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch tỉnh Quảng Bình xử phạt 05 tháng tù tại bản án số 68/2013/HSST ngày 19/11/2013. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Thanh H – Tên gọi khác: Không; sinh ngày 28/12/1991 tại Phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: Tổ dân phố 4, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: thợ xây; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hữu H - sinh năm: 1960; con bà Phạm Thị H - sinh năm: 1963; đều trú tại phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Bình; có vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1991 và một đứa con; Tiền sự: không; tiền án: Ngày

22/11/2017 phạm tội “Trộm cắp tài sản” bị Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Bình xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tại bản án số 03/2017/HSST ngày 07/02/2018; nhân thân năm 2017 bị Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày 07/02/2018. Bị cáo đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình từ ngày 28/5/2019 cho đến nay; theo lệnh trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm văn T: Ông Lê Thanh H – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Bình (có mặt)

Người bị hại: Ông Nguyễn Tiến A, sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Tổ dân phố 3, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Bình (có mặt).

- Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn H, xã Q, thị xã Đ, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt)

- Ông Nguyễn Hữu Hệ, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Tổ dân phố 4, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Bình (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 26/5/2019 Nguyễn Thanh H ở tổ dân phố 4, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Bình gọi điện thoại rủ Phạm Văn T ở cùng tổ dân phố lên huyện H chơi, T đồng ý. Hai mượn xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA – SIRIUS biển kiểm soát 73K1 – 027.02 của anh Nguyễn Văn Q ở tổ dân phố 3, phường P, thị xã Đ chở T đi theo đường quốc lộ 12A lên huyện H. Khi đi đến xã T, huyện H, H dùng xe để đồ xăng, T nhìn thấy trong cốp xe mô tô có một chiếc Tuốc lô vít cán nhựa màu đen nên lấy cất vào túi quần nhằm mục đích khi đi trên đường phát hiện xe mô tô sơ hở để lấy trộm. Khi đến khu vực thuộc địa phận thôn C, xã T, T phát hiện có một chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA – JUPITER, màu sơn đen, bạc, biển kiểm soát 73V1- 3723 của ông Nguyễn Tiến A ở thôn C, xã T đang dựng bên phải đường liên thôn hướng thị xã Đ – thị trấn L, cách quốc lộ 12A khoảng 50 mét. T nói với H: có xe mô tô, không có người trông coi, rẽ vào lấy trộm để về đi làm. H không nói gì nhưng vẫn điều khiển xe mô tô rẽ vào. H điều khiển xe đi lướt qua chiếc xe mô tô để quan sát rồi quay lại, T xuống xe đi tới dùng Tuốc lô vít giấu sẵn cạy phá khóa còn H tiếp tục cho xe đi chậm ra hướng Quốc lộ 12A để cảnh giới và đợi T. Khoảng 02 phút sau T phá được khóa rồi điều khiển xe mô tô lấy trộm được chạy trước còn H điều khiển xe mô tô chạy sau, về đến cầu Quảng Hải thuộc địa phận xã L, thị xã Đ, T dùng tay bẻ gãy biển kiểm soát của xe mô tô vừa lấy trộm, đồng thời vứt cả biển kiểm soát cùng Tuốc lô vít xuống sông Gianh. Khi về tới địa phận xã Q, thị xã Đ, H mang chiếc xe mô tô mà T vừa lấy trộm được đem bán cho anh Nguyễn Văn A ở thôn H, xã Q với giá

4.500.000đ. H đưa cho T số tiền 1.900.000đ, còn 2.600.000đ H cất giữ tiêu xài cá nhân.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 20/KLĐG - HĐĐG ngày 28/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Tuyên Hóa kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA – JUPITER, màu sơn đen, bạc, biển kiểm soát 73V1- 3723 của anh Nguyễn Tiến A có giá trị tại thời điểm mất là 9.000.000đ(Chín triệu đồng).

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Tuyên Hóa đã thu giữ:

- 01(Một) xe mô tô không gắn biển kiểm soát, nhãn hiệu YAMAHA – JUPITER, màu sơn đen, bạc, số khung: 090777; số máy: 090784, xe đã qua sử dụng.

- 01(Một) xe mô tô biển kiểm soát 73K1 – 027.02, nhãn hiệu YAMAHA – SIRIUS, màu sơn đen, đỏ, số khung: 06K0EY163731, số máy: 5C6K163733, xe đã qua sử dụng.

- 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại F1s, màu sơn: trắng – bạc màn hình đã bị vỡ, điện thoại đã qua sử dụng.

- 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA105, màu sơn xanh, số IMEI 354185104263315, điện thoại đã qua sử dụng.

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 1.115.000đ, trong đó thu giữ của Nguyễn Thanh H: 600.000đ; thu giữ của Phạm Văn T: 515.000đ đang nộp vào tài khoản tạm giữ của Công an huyện Tuyên Hóa tại kho bạc Nhà nước huyện Tuyên Hóa.

Ngày 20/6/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa đã xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA – JUPITER, màu sơn đen, bạc, biển kiểm soát 73V1- 3723 cho anh Nguyễn Tiến A, trả lại cho anh Nguyễn Văn Q chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA – SIRIUS biển kiểm soát 73K1 – 027.02.

Trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Nguyễn Tiến A đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với chiếc Tuốc lô vít bị mất và phần hư hỏng của xe mô tô.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn A đã nhận số tiền 4.500.000đ do Phạm Văn T và gia đình Nguyễn Thanh H bồi thường, anh A không yêu cầu gì thêm.

Bản cáo trạng số: 34/CT - VKSTH – HS ngày 02/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình đã truy tố Phạm Văn T và Nguyễn Thanh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Phạm Văn T và Nguyễn Thanh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 12 đến 15 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173 điểm h khoản 1 Điều 52, các điểm b, s, khoản 1 Điều 51 và Điều 38 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H từ 15 đến 18 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 28/5/2019. Trách nhiệm dân sự phía bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Vật chứng vụ án đề nghị áp dụng điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS trả lại cho Phạm Văn T số tiền 515.000đ. Trả lại cho Nguyễn Thanh H số tiền 600.000đ; tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại F1s, màu sơn: trắng – bạc màn hình đã bị vỡ, điện thoại đã qua sử dụng ; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA105, màu sơn xanh, số IMEI 354185104263315, điện thoại đã qua sử dụng. Án phí đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định nghĩa vụ chịu án phí trong vụ án hình sự buộc bị cáo Phạm Văn T và Nguyễn Thanh H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn T nhất trí với tội danh mà viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình đã truy tố đối với Phạm Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS là đúng người đúng tội, đúng pháp luật. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn gia đình thuộc diện hộ nghèo, là lao động trụ cột trong gia đình (có giấy xác nhận của chính quyền địa phương) ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà Kiểm sát viên đề nghị, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 51 vì phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, thiệt hại không lớn để cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất và đề nghị miễn án phí hình sự cho bị cáo vì gia đình thuộc hộ nghèo.

Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng phải hoãn phiên tòa 02 lần với lý do, lần thứ nhất vắng người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn T, lần thứ hai do bị cáo Nguyễn Thanh H ốm đang phải điều trị tại bệnh viện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình và Điều tra viên, hành vi tố tụng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra Công an huyện Tuyên Hóa đã thu thập được qua đó xác định:

Khoảng 08 giờ ngày 26/5/2019 Nguyễn Thanh H gọi điện hẹn Phạm Văn T đi lên huyện H chơi. T đồng ý rồi H mượn xe mô tô của anh Nguyễn Văn Q chở T đi lên huyện H chơi, khi đi đến xã T, huyện H, H đưa xe vào đồ xăng T nhìn trong cốp xe có một Tuốc lô vít Thành lấy bỏ vào túi mục đích để đi dọc đường thấy xe mô tô không có ai trông coi thì đến cạy khóa lấy trộm đưa về để làm phương tiện đi làm. Khi đi đến thôn C, xã T, T nhìn thấy có một chiếc xe máy đang dựng bên đường không có người trông giữ T nói với H rồi H điều khiển xe mô tô đến nơi có chiếc xe mô tô đang dựng bên đường, Thành xuống xe cầm Tuốc lô vít đến cạy phá khóa xe, còn H cho xe chạy chậm ra hướng quốc lộ 12A để cảnh giới nếu bị phát hiện chở T tẩu thoát. Sau khi lấy trộm được xe mô tô T điều khiển xe chạy trước, H chạy sau về đến cầu Quảng Hải T bẻ gãy biển kiểm soát vứt xuống sông Gianh cùng Tuốc Lô vít. Sau đó H đến điện tìm người mua xe mô tô rồi đưa đến bán cho anh Nguyễn Văn A ở thôn H, xã Q được số tiền 4.500.000đ. H đưa cho T số tiền 1.900.000đ, còn 2.600.000đ H cất giữ tiêu xài cá nhân. Giá trị chiếc xe mô tô mà T và H lấy trộm đã được xác định có giá trị tại thời điểm mất là 9.000.000đ (chín triệu đồng).

Hành vi của Phạm Văn T và Nguyễn Thanh H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đúng như bản cáo trạng số: 34/CT - VKSTH – HS ngày 02/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa đã truy tố và lời phát biểu kết luận vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là lợi dụng sự quản lý sơ hở của chủ sở hữu đã lén lút lấy trộm tài sản, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý bức xúc phẫn nộ trong quần chúng nhân dân ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương vì vậy cần áp dụng khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để có mức án nghiêm minh phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm giáo dục, làm gương cho người khác và việc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội là cần thiết như ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên là hoàn toàn có căn cứ hợp lý.

Xét tính chất vai trò mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo trong vụ án này thì thấy rằng: Đối với Phạm Văn T là người chủ động chuẩn bị công cụ để lấy trộm tài sản, khi phát hiện xe mô tô T đã chủ động báo cho H, khi tiếp cận T là người trực tiếp dùng Tuốc lô vít cạy phá khóa xe mô tô để lấy trộm tài sản. Bị cáo có nhân thân xấu năm 2013 phạm tội “Trộm cắp tài sản” bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch xử phạt 5 tháng tù, tuy đã được xóa án tích nhưng thể hiện sự coi thường pháp luật của bị

cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện để trở thành con người tốt có ích cho xã hội mà tiếp tục phạm tội.

Đối với Nguyễn Thanh H tham gia với vai trò đồng phạm là người giúp sức đã tạo mọi điều thuận lợi để T lấy trộm, sau khi lấy được tài sản H đã chủ động liên lạc tìm nơi tiêu thụ bán lấy tiền để chia nhau tiêu xài phục vụ nhu cầu của bản thân. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm vì tháng 11/2017 đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” bị Tòa án nhân dân thị xã Đ xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để có mức án phù hợp nhằm giáo dục bị cáo và làm gương cho người khác. Tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo vì các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đồng phạm giản đơn, bột phát không có sự bàn bạc cụ thể trước khi đi thực hiện tội phạm.

[3] Liên quan trong vụ án còn có Nguyễn Văn Q là người đã cho H mượn xe mô tô, Nguyễn Văn A là người mua xe mô tô. Quá trình điều tra đã làm rõ anh Nguyễn Văn Q không biết việc H mượn xe để đi lấy trộm tài sản, anh Nguyễn Văn A không biết tài sản mình mua là do trộm cắp mà có, nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hai người này. Hội đồng xét xử thấy phù hợp nên không xem xét.

[4] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Thanh H phải áp dụng một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là “tái phạm” vì đã bị kết án chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo được áp dụng hai tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 vì các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Văn A. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, bản thân biết ăn năn hối cải, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Riêng bị cáo Phạm Văn T người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 51 là chưa gây thiệt hại, thiệt hại không lớn và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ nên không chấp nhận.

[6] Vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa đã thu giữ:

- 01(Một) xe mô tô không gắn biển kiểm soát, nhãn hiệu YAMAHA – JUPITER, màu sơn đen, bạc, số khung: 090777; số máy: 090784, xe đã qua sử dụng.

- 01(Một) xe mô tô biển kiểm soát 73K1 – 027.02, nhãn hiệu YAMAHA – SIRIUS, màu sơn đen, đỏ, số khung: 06K0EY163731, số máy: 5C6K163733, xe đã qua sử dụng.

- 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại F1s, màu sơn: trắng – bạc màn hình đã bị vỡ, điện thoại đã qua sử dụng.

- 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA105, màu sơn xanh, số IMEI 354185104263315, điện thoại đã qua sử dụng.

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 1.115.000đ, trong đó thu giữ của Nguyễn Thanh H: 600.000đ; thu giữ của Phạm Văn Thành: 515.000đ đang nộp vào tài khoản tạm giữ của Công an huyện Tuyên Hóa tại kho bạc Nhà nước huyện Tuyên Hóa.

Ngày 20 tháng 6 năm 2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa đã tiến hành làm rõ chủ sở hữu của hai chiếc xe mô tô nói trên và đã xử lý vật chứng trả lại cho anh Nguyễn Tiến A một chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA – JUPITER, màu sơn đen, bạc, số khung: 090777; số máy: 090784, xe đã qua sử dụng; trả lại cho anh Nguyễn Văn Q một chiếc xe mô tô biển kiểm soát 73K1 – 027.02, nhãn hiệu YAMAHA – SIRIUS, màu sơn đen, đỏ, số khung: 06K0EY163731, số máy: 5C6K163733, xe đã qua sử dụng. Hội đồng xét xử thấy việc trả lại hai chiếc xe mô tô trên cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật, các chủ sở hữu đã nhận lại xe, quá trình điều tra không có ý kiến gì tại phiên tòa người bị hại vắng mặt, quá trình điều tra không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét. Còn anh Nguyễn Văn Q người liên quan cũng được nhận lại xe mô tô quá trình điều tra không có ý kiến gì, tại phiên tòa có mặt cũng không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét. Còn lại hai chiếc điện thoại và số tiền 1.115.000đ được chuyển theo hồ sơ vụ án để giải quyết. Hội đồng xét xử thấy trước đó Phạm Văn T và Nguyễn Thanh H điện thoại là hẹn nhau đi chơi, không nói đến việc đi lấy trộm tài sản nhưng sau đó nảy sinh việc trộm cắp tài sản và hai bên đã dùng điện thoại liên lạc để trao đổi việc mua bán nên đây là vật chứng của vụ án còn có giá trị sử dụng nên áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Còn số tiền 1.115.000đ mà các bị cáo đã nộp tại cơ quan điều tra Công an huyện Tuyên Hóa là để bồi thường cho anh Nguyễn Văn A người đã mua xe mô tô của các bị cáo. Hiện Nguyễn Thanh H và Phạm Văn T đã tự nguyện trả đủ số tiền 4.500.000đ cho anh Nguyễn Văn A. Đây là tài sản đã tạm giữ chờ xử lý không phải là vật chứng của vụ án nên Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS để trả lại cho các bị cáo. Cụ thể trả lại cho Phạm Văn T số tiền 515.000đ. Trả lại cho Nguyễn Thanh H số tiền 600.000đ.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Nguyễn Tiến A đã nhận lại tài sản là chiếc xe mô tô bị mất đúng đặc điểm chủng loại, còn một Tuốc lô vít và phần xe mô tô bị hư hỏng, quá trình điều tra không yêu cầu bồi thường, tại phiên tòa vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh Nguyễn Văn A người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cũng nhận lại số tiền 4.500.000đ do Phạm Văn T và gia đình Nguyễn Thanh H bồi thường. Quá trình điều tra không yêu cầu gì, tại phiên tòa vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định nghĩa vụ chịu án phí trong vụ án hình sự buộc các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Thanh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Thanh H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173 các điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 12 (mười hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày thi hành án.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173 điểm h khoản 1 Điều 52 các điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 15 (mười lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam 28 /5/2019. Tuyên bố tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Thanh H 45 ngày theo quyết định của Hội đồng xét xử.

3. Áp dụng điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS trả lại cho:

- Nguyễn Thanh H số tiền 600.000đ (Sáu trăm ngàn đồng);

- Phạm Văn T số tiền 515.000đ. (Năm trăm mười lăm ngàn đồng).

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại F1s, màu sơn: trắng – bạc màn hình đã bị vỡ, điện thoại đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA105, màu sơn xanh, số IMEI 354185104263315, điện thoại đã qua sử dụng.

Số tài sản này hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/8/2019 giữa Cơ quan Công an huyện Tuyên Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định nghĩa vụ chịu án phí trong vụ án hình sự buộc bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Nguyễn Thanh H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, vắng mặt người bị hại anh Nguyễn Tiến A và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn A. Tuyên bố các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (02/10/2019) anh Nguyễn Tiến A và anh Nguyễn Văn A 15 ngày kể từ ngày bản án

được niêm yết tại trụ sở UBND xã T, huyện H, tỉnh Quảng Bình và trụ sở UBND xã Q, thị xã Đ, tỉnh Quảng Bình.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Tuyên Hoá;
- CA huyện Tuyên Hoá;
- Chi cục THADS huyện Tuyên Hoá;
- Bị cáo; người bị hại; Người bào chữa
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Trần Thanh Dân